

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1335/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG
TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TƯ PHÁP QUẢN LÝ**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp quản lý, gồm:

- Máy móc, thiết bị chuyên dùng của Khối cơ quan Thi hành án dân sự (*chi tiết tại Phụ lục I*);
- Máy móc, thiết bị chuyên dùng của Cục Công nghệ thông tin (*chi tiết tại Phụ lục II*);
- Máy móc, thiết bị chuyên dùng của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, không bao gồm các đơn vị sự nghiệp nêu tại Điều 2 Quyết định này (*chi tiết tại Phụ lục III*).

Điều 2. Giao Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị theo quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở ý kiến thẩm định bằng văn bản của Cục Kế hoạch - Tài chính, Bộ Tư pháp.

Điều 3. Nguyên tắc trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này được áp dụng đối với máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính và Quyết định số 2402/QĐ-BTP ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật là tài sản cố định, tài sản cố định đặc thù và tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng không đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định, Thủ trưởng đơn vị quyết định việc trang bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

3. Số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Bộ, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng để quyết định số lượng và giá mua theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không làm lãng phí, thất thoát tiền, ngân sách, tài sản công.

4. Việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải được thực hiện công khai, minh bạch, giám sát, kiểm tra và bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Nghiêm cấm việc sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng vào việc riêng; bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, cầm cố, thế chấp hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ điều kiện thanh lý khi đã sử dụng vượt quá thời gian theo chế độ quy định mà không thể tiếp tục sử dụng hoặc bị hư hỏng mà không đảm bảo an toàn khi vận hành theo kiểm định của cơ quan có chức năng, nếu không có máy móc, thiết bị chuyên dùng điều chuyển thì được mua mới để thay thế máy móc, thiết bị chuyên dùng đã thanh lý theo quy định.

6. Thực hiện triệt để tiết kiệm trong mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng; chỉ được mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng khi thực sự cấp thiết và đã được bố trí kinh phí (dự toán ngân sách nhà nước được Bộ giao; quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn hợp pháp khác). Việc mua máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này đảm bảo quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công.

7. Tuân thủ các quy định khác tại các văn bản có liên quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này.

b) Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phù hợp của quy định pháp luật.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm:

a) Tuân thủ đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức, nguyên tắc trang bị, quản lý sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ chức năng, nhiệm vụ được Bộ giao theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Kịp thời đề xuất, báo cáo Bộ trưởng (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) xem xét điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 681/QĐ-BTP ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp quản lý và Quyết định số 1323/QĐ-BTP ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Quyết định số 681/QĐ-BTP ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ

trưởng Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp quản lý.

Khi các văn bản là căn cứ ban hành Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính (để biết);
- Công thông tin điện tử (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC (4).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Mai Lương Khôi

PHỤ LỤC I

DANH MỤC, TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, TÀI SẢN CHUYÊN DỤNG CỦA CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
(Kèm theo Quyết định số 1335/QĐ-BTP ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đối tượng trang bị	Mục đích sử dụng	Tính năng, dung lượng, cấu hình
I. MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN						
1	Loa pin cầm tay	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Phục vụ công tác tổ chức cưỡng chế	Thông thường
2	Máy ghi âm	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Ghi âm, lưu trữ thông tin và tổ chức cưỡng chế	Thông thường
3	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Ghi hình, lưu trữ thông tin và tổ chức cưỡng chế	Thông thường
4	Máy ảnh kèm ống lens	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự	Chụp ảnh tư liệu, trang bị cho hoạt động viết bài đưa lên trang thông tin và lưu trữ tư liệu	Có kèm ống lens (bao gồm đầy đủ phụ kiện, thiết bị bảo vệ và chống ẩm)
5	Máy quay camera	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Thi hành án dân sự quận, thành phố, thị xã thủ phủ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện có số việc phải thi hành trung bình 3 năm từ 750 việc trở lên	Ghi hình, lưu trữ thông tin và tổ chức cưỡng chế	Thông thường (bao gồm đầy đủ phụ kiện, thiết bị bảo vệ và chống ẩm)

6	Camera ghi hình phòng tiếp dân	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Phục vụ công tác ghi âm, ghi hình phòng tiếp dân	Gồm tối thiểu 01 mắt, 1 bộ thu tiếng, đầu ghi hình
7	Tăng âm loa đài, máy chiếu, bàn ghế phòng họp ban chỉ đạo	Bộ	01 bộ/đơn vị	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Phục vụ các cuộc họp chỉ đạo tổ chức thi hành án và xử lý các vướng mắc	Loa treo tường, amply, micro không dây, micro cổ ngỗng
8	Ti vi và thiết bị ghi đọc lưu trữ hình ảnh	Bộ	01 bộ/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh, Chi cục quận, thành phố, thị xã thủ phủ, Chi cục THADS huyện có số việc phải thi hành trung bình 3 năm từ 750 việc trở lên	Trình chiếu, lưu trữ thông tin về xác minh cường chế thi hành án	Thông thường
9	Hệ thống truyền hình trực tuyến	Bộ	01 bộ/đơn vị	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Phục vụ các cuộc họp chuyên môn, chỉ đạo thi hành án bằng trực tuyến	Thông thường, công suất phù hợp với quy mô của hội trường, phòng họp
10	Máy phát điện	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Các Cục Thi hành án dân sự; Chi cục Thi hành án dân sự nằm xa trung tâm, thường xuyên bị cắt điện, các huyện vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, đặc biệt các đơn vị nằm trong khu vực thiếu điện vào mùa khô, có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên	Đảm bảo cung cấp nguồn điện phục vụ công tác	Thông thường
11	Máy photocopy siêu tốc	Chiếc	07 chiếc/đơn vị	Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự,	Để phục vụ việc photocopy hồ sơ, tài liệu gửi	Máy photocopy kỹ thuật số, độ phân giải cao có

		Chiếc	03 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh	cho các tổ chức, cá nhân có liên quan như Viện kiểm sát, Tòa án, đương sự... đồng thời phải photocopy tài liệu để lưu trữ trong hồ sơ thi hành án	các chức năng hiện đại như in tạo ảnh bằng công nghệ Laser hoặc công nghệ khắc tương đương, in bằng tĩnh điện, in nổi mạng, in từ USB...; chức năng in bảo mật, độ phân giải tối thiểu 600x600dpi, khả năng sao chụp 1-999 tờ. Bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
		Chiếc	02 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự có số vụ việc phải thi hành toàn tỉnh ≥ 10.000 việc mỗi đơn vị		
		Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Các Cục Thi hành án dân sự còn lại		
		Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 750 việc		
12	Máy in A3	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự và các Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh	In số liệu báo cáo thống kê thi hành án, các tài liệu khác	Thông thường
13	Máy scan	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Điện tử hóa hồ sơ Thi hành án cũng như thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc sử dụng thư điện tử thay thế cho việc gửi văn bản giấy	Nạp giấy tự động, scan 2 mặt, quét được nhiều cấu hình, mật độ điểm ảnh, tốc độ cao, sắc nét
14	Máy in biên lai thu tiền cầm tay	Chiếc	10 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh	In biên lai thu tiền thi hành án	Bộ nhớ tối thiểu 8GB ROM+1GB RAM, tích hợp máy in, cổng USB, thời gian
			8	Cục Thi hành án dân sự có		

			chiếc/đơn vị	số vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 10.000 việc		hoạt động 48h liên tục
			6 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự còn lại		
			8 chiếc/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 2.000 việc		
			6 chiếc/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc 3 năm gần đây từ 750 việc đến dưới 2.000 việc		
			4 chiếc/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự còn lại		
15	Máy tính xách tay chuyên dùng	Chiếc	08 chiếc	Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự	Kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, ghi biên bản các cuộc họp, tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo	Kết nối mạng, bản quyền hệ điều hành
		Chiếc	02 chiếc/đơn vị	Các Vụ thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự		
		Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự cấp tỉnh		
16	Máy vi tính để bàn chuyên dùng phục vụ soạn thảo tài liệu mật	Bộ	01 bộ/đơn vị	Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự, các Vụ thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Soạn thảo các văn bản mật	Thông thường
17	Máy in phục vụ in ấn tài liệu mật	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự, các Vụ thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan Thi	In các văn bản mật	Thông thường

				hành án dân sự địa phương		
18	Máy hủy tài liệu	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự, các Vụ thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Hủy tài liệu mật	Thông thường
19	Máy in màu	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự	Dùng để in tài liệu, giấy mời có hình ảnh	In màu laser hoặc in phun 2 mặt
20	Máy tính để bàn chuyên dùng	Bộ	03 bộ	Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự	Chạy song song các phần mềm cũng như lưu trữ số lượng lớn hồ sơ điện tử thi hành án để đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, cập nhật dữ liệu dự toán ngân sách chi thường xuyên và dự toán chi đầu tư vào Hệ thống TABMIS	Bộ vi xử lý tối thiểu: Intel core i7 (đời mới) hoặc AMD Ryzen 7 hoặc tương đương và hiện đại hơn, bộ nhớ $\geq 8GB$, kết nối mạng, ổ cứng SSD...
		Bộ	05 bộ/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh		
		Bộ	03 bộ/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự có số vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 10.000 việc		
		Bộ	02 bộ/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự còn lại		
		Bộ	03 bộ/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 2000 việc		
		Bộ	02 bộ/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây từ 750 việc đến dưới 2000 việc		
		Bộ	01 bộ/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự còn lại, Vụ Kế hoạch - Tài chính thuộc Tổng cục		

				THADS		
21	Xe máy	Chiếc	02 xe/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự huyện có phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên và miền Tây Nam bộ	Phục vụ công tác thi hành án	Thông thường
		Chiếc	02 xe/đơn vị	Chi cục THADS có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 750 việc		
		Chiếc	01 xe/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự còn lại		
22	Xuồng máy	Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Trang bị cho các cơ quan Thi hành án dân sự thuộc miền Tây Nam bộ, huyện đảo (trừ những đơn vị đã được trang bị xe ô tô bán tải chuyên dùng)	Phục vụ công tác thi hành án	Thông thường

II. MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CHO PHÒNG LƯU TRỮ, BẢO QUẢN HỒ SƠ THI HÀNH ÁN, KHO VẬT CHỨNG

1	Hệ thống camera giám sát, báo động	Bộ	01 bộ/đơn vị	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Lưu trữ, bảo quản hồ sơ thi hành án, kho vật chứng	Gồm đầu thu, ổ cứng dung lượng 1Tb (1000Gb), tối thiểu 03 mắt, báo động (hỗ trợ 2 cổng kết nối cảm biến, 1 cổng xuất báo động gửi tin nhắn qua sim điện thoại...)
2	Điều hòa	Chiếc	02 chiếc	Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự	Bảo quản hồ sơ thi hành án, kho vật chứng	Thông thường, công suất phù hợp với quy mô thiết kế
		Chiếc	05 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, Cục Thi hành án dân sự thành		

				phố Hồ Chí Minh		
		Chiếc	03 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự có số vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 10.000 việc		
		Chiếc	02 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự còn lại		
		Chiếc	03 chiếc/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 2000 việc		
		Chiếc	02 chiếc/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây từ 750 việc đến dưới 2000 việc		
		Chiếc	01 chiếc/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự còn lại		
3	Máy hút ẩm	Chiếc	02 chiếc/đơn vị	Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự		
		Chiếc	05 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh	Để đảm bảo độ ẩm phù hợp khi bảo quản các vật chứng tại kho	
		Chiếc	03 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự có số vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 10.000 việc	vật chứng và kho lưu trữ hồ sơ thi hành án	
		Chiếc	02 chiếc/đơn	Cục Thi hành án dân sự còn lại		Thông thường

			vi			
		Chiếc	03 chiếc/đơn vi	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 2000 việc		
		Chiếc	02 chiếc/đơn vi	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây từ 750 việc đến dưới 2000 việc		
		Chiếc	01 chiếc/đơn vi	Chi cục Thi hành án dân sự còn lại		
4	Kết sắt đặc chủng	Chiếc	10 chiếc/đơn vi	Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh	Bảo quản, đảm bảo an toàn, bảo mật của tang vật	Lớp vật liệu chống cháy bằng hỗn hợp xi măng, sợi thủy tinh, chất tạo bọt chống cháy hoặc các vật liệu chống cháy khác có tính năng tương đương và có độ dày tối thiểu 40mm; thép cánh cửa dày tối thiểu 2mm, có tối thiểu 2 chìa khóa và 1 khóa số
		Chiếc	05 chiếc/đơn vi	Cục Thi hành án dân sự có số vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 10.000 việc		
		Chiếc	03 chiếc/đơn vi	Cục Thi hành án dân sự còn lại		
		Chiếc	05 chiếc/đơn vi	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 2000 việc		
		Chiếc	03 chiếc/đơn vi	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây từ 750 việc đến dưới 2000 việc		

		Chiếc	02 chiếc/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự còn lại		
5	Tủ sắt lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật	Chiếc	15 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự có số vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 750 việc	Bảo quản, lưu trữ hồ sơ thi hành án, bảo quản tang vật	Kích thước tương đối khoảng D1m x R0,46 x H1,85m, tủ được làm bằng tôn dày phủ sơn tĩnh điện, tủ có thể sử dụng khóa mã kết sắt,...
		Chiếc	10 chiếc/đơn vị	Cục Thi hành án dân sự còn lại		
		Chiếc	15 chiếc/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây ≥ 2000 việc		
		Chiếc	10 chiếc/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự có số lượng vụ việc bình quân 3 năm gần đây từ 1000 đến dưới 2000 việc		
		Chiếc	05 chiếc/đơn vị	Chi cục Thi hành án dân sự còn lại		
6	Xe nâng tay	Chiếc	1 chiếc/đơn vị	Các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Dùng để chuyên tang vật trong kho vật chứng	Bơm đúc tích hợp không hàn, với hệ thống quá tải an toàn. Sàn, khung xe được thiết kế chắc chắn, bền bỉ, thanh nâng thép chắc chắn gia tăng sức mạnh nâng hàng...để chở được vật chứng nặng

PHỤ LỤC II

DANH MỤC, TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, TÀI SẢN CHUYÊN DỤNG CỦA CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Kèm theo Quyết định số 1335/QĐ-BTP ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Đối tượng trang bị, mục đích sử dụng	Tính năng, dung lượng, cấu hình
I Hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp					
1	Hệ thống thiết bị máy chủ, máy chủ chuyên dụng	Hệ thống	01	Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp để cài đặt các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trong Bộ, ngành Tư pháp	Đảm bảo việc cài đặt các Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trong Bộ, ngành Tư pháp
2	Hệ thống thiết bị lưu trữ, sao lưu, backup	Hệ thống	01	Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp để lưu trữ dữ liệu, sao lưu dữ liệu dự phòng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trong Bộ, ngành Tư pháp	Đảm bảo việc lưu trữ dữ liệu, sao lưu dữ liệu dự phòng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trong Bộ, ngành Tư pháp
3	Hệ thống thiết bị tường lửa bảo mật, an toàn thông tin và các giải pháp an toàn thông tin	Hệ thống	01	Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp để bảo vệ chống lại các nguy cơ tiềm ẩn ở cấp độ nội dung trên toàn bộ hệ thống	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ
4	Hệ thống thiết bị truyền dẫn, định tuyến	Hệ thống	01	Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp	Đảm bảo duy trì kết nối mạng chuyên dùng tại Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ, mạng nội bộ (LAN) trong Bộ và ngoài Bộ và mạng kết nối ra ngoài internet
5	Hệ thống thiết bị	Hệ	01	Trung tâm Dữ liệu điện tử	Đảm bảo điều kiện môi

	ngoại vi (Tủ Rack, máng cáp, UPS, máy phát điện, camera giám sát, điện dự phòng, phòng cháy chữa cháy, điều hòa, hút ẩm...)	thống		Bộ Tư pháp	trường cho Trung tâm Dữ liệu điện tử hoạt động thông suốt
6	Hệ thống thiết bị và giải pháp khác	Hệ thống	01	Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp để hỗ trợ cho hoạt động của Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp	Đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp
	Hệ thống giao ban trực tuyến của Bộ (gồm: <i>Thiết bị HDX, Máy chủ, máy tính, II Firewall, Switch core, Tivi, Camera, Thiết bị ghi hình, hệ thống âm thanh, UPS ...</i>)	Hệ thống	01	Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp; Phòng họp trực tuyến để phục vụ họp trực tuyến với Chính phủ, các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương	Đáp ứng được quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng, triển khai hạ tầng mạng và hệ thống thiết bị; tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối các hệ thống hội nghị truyền hình; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các cuộc họp trực tuyến
III Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác					
1	Máy ảnh kèm ống Lens	Chiếc	01	Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để chụp ảnh tư liệu, trang bị cho hoạt động viết bài đưa lên Website và lưu trữ tư liệu.	Có kèm ống Lens (bao gồm đầy đủ phụ kiện, thiết bị bảo vệ và chống ẩm)
2	Máy quay phim kỹ thuật số	Chiếc	01	Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền của Bộ Tư pháp	Thông thường (bao gồm đầy đủ phụ kiện, thiết bị bảo vệ và chống ẩm)
3	Máy ghi âm	Chiếc	02	Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền	Có khả năng loại bỏ tạp âm, tiếng ồn; chế độ ghi âm đa dạng; khả năng kết nối với

				của Bộ Tư pháp	các thiết bị khác nhau; khả năng điều chỉnh tốc máy ghi âm nhanh hơn/chậm hơn
4	Máy scan	Chiếc	01	Văn phòng Cục Công nghệ thông tin để phục vụ công tác lưu trữ thông tin	Quét được nhiều cấu hình, mật độ điểm ảnh, tốc độ cao, sắc nét

Ghi chú: Danh mục, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của thiết bị thành phần các hệ thống thuộc Hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp và Hệ thống giao ban trực tuyến của Bộ được xác định khi lập Dự án đầu tư hoặc lập đề cương và dự toán chi tiết.



PHỤ LỤC III

DANH MỤC, TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, TÀI SẢN CHUYÊN DỤNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ
(Kèm theo Quyết định số 1335/QĐ-BTP ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Đối tượng trang bị, mục đích sử dụng	Tính năng, dung lượng, cấu hình
1	Thiết bị điện tử thông minh	Chiếc	06 chiếc	Lãnh đạo Bộ dùng để chỉ đạo, điều hành, ký số văn bản	Thông thường
2	Máy ghi âm	Chiếc	3 chiếc/đơn vị	Văn phòng Bộ dùng để ghi âm, lưu trữ thông tin các buổi họp của Lãnh đạo Bộ, Văn phòng Đảng - Đoàn thể để ghi âm, lưu trữ thông tin các buổi họp Ban chấp hành, Ban thường vụ đảng ủy Bộ	Có khả năng loại bỏ tạp âm, tiếng ồn; chế độ ghi âm đa dạng; khả năng kết nối với các thiết bị khác nhau; khả năng điều chỉnh tốc độ máy ghi âm nhanh hơn/chậm hơn
3	Máy ảnh kèm ống Lens	Chiếc	2 chiếc/đơn vị	Các đơn vị thuộc Bộ có trang thông tin chuyên ngành để chụp ảnh tư liệu, trang bị cho hoạt động viết bài đưa lên trang thông tin và lưu trữ tư liệu	Bao gồm đầy đủ phụ kiện, thiết bị bảo vệ và chống ẩm
4	Máy quay phim	Chiếc	2 chiếc/đơn vị	Các đơn vị thuộc Bộ có trang thông tin chuyên ngành để ghi hình tư liệu, trang bị cho hoạt động viết bài đưa lên trang thông tin và lưu trữ tư liệu	Bao gồm đầy đủ phụ kiện, thiết bị bảo vệ và chống ẩm
5	Máy in chứng chỉ, thẻ hành nghề	Chiếc	2 chiếc/đơn vị	Cục Hỗ trợ tư pháp để in chứng chỉ, thẻ hành nghề	Máy in tự động căn chỉnh lề giấy chính xác 100%, tự động Load giấy-máy in theo mặt phẳng không làm hư, máy in nhỏ gọn, độ ồn thấp
6	Máy scan	Chiếc	4 chiếc/đơn vị	Các đơn vị thuộc Bộ để phục	Quét được nhiều cấu hình, mật độ điểm ảnh, tốc độ

			vi	vụ công tác lưu trữ thông tin	cao, sắc nét, nẹp giấy tự động
7	Máy photocopy siêu tốc	Chiếc	1 chiếc/đơn vị	Văn phòng Bộ phục vụ sao, lưu trữ tài liệu. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia để phục vụ hoạt động cấp phiếu lý lịch tư pháp	Tốc độ sao chụp ≥ 80 bản/phút, có chức năng đảo mặt bản gốc và đảo mặt bản chụp, độ phân giải tối thiểu $\geq 600 \times 600$ dpi
8	Máy tính xách tay chuyên dùng	Chiếc	10 chiếc/đơn vị	Văn phòng Bộ để phục vụ các cuộc họp	Kết nối mạng, bản quyền hệ điều hành
			3 chiếc/đơn vị	Các Vụ, Viện Khoa học pháp lý, Thanh tra Bộ, các Cục thuộc Bộ phục vụ tổ chức các hội nghị, hội thảo, các đoàn đi công tác, tập huấn, thanh tra, kiểm tra	
9	Máy vi tính để bàn chuyên dùng phục vụ hoạt động chuyên môn đặc thù	Bộ	2 bộ/đơn vị	Cục Kế hoạch - Tài chính cập nhập dữ liệu dự toán ngân sách chi thường xuyên và dự toán chi đầu tư vào Hệ thống TABMIS	Kết nối mạng, bản quyền hệ điều hành
			2 bộ/đơn vị	Văn phòng Bộ phục vụ xây dựng kho dữ liệu về hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp: nhập, chọn lọc dữ liệu đầu vào như: video, xuất bản phẩm điện tử, hình ảnh...	Cấu hình và ổ cứng dung lượng cao
			1 bộ/đơn vị	Trung tâm thông tin thư viện - Viện Khoa học pháp lý dùng để xử lý các chế bản đặc san thông tin khoa học pháp lý	Kết nối mạng, bản quyền hệ điều hành, bộ xử lý tối thiểu: Intel core i7 đời mới, card đồ họa rời
10	Máy vi tính để bàn chuyên dùng phục vụ soạn thảo tài	Bộ	7 bộ/đơn vị	Văn phòng Bộ dùng soạn thảo các văn bản mật	Thông thường
			4 bộ/đơn vị	Các Vụ, Viện Khoa học pháp	Thông thường

	liệu mật			lý, Trung tâm Lý lịch Tư pháp quốc gia, Thanh tra Bộ, các Cục thuộc Bộ và Văn phòng Đảng - Đoàn thể dùng soạn thảo các văn bản mật	
11	Máy in phục vụ in ấn tài liệu mật	Chiếc	7 chiếc/đơn vị	Văn phòng Bộ dùng để in các văn bản mật	Thông thường
			4 chiếc/đơn vị	Các Vụ, Viện Khoa học pháp lý, Trung tâm Lý lịch Tư pháp quốc gia, Thanh tra Bộ, các Cục thuộc Bộ và Văn phòng Đảng - Đoàn thể dùng in các văn bản mật	Thông thường
12	Máy hủy tài liệu mật	Chiếc	7 chiếc/đơn vị	Văn phòng Bộ dùng hủy các văn bản mật	Thông thường
			4 chiếc/đơn vị	Các Vụ, Viện Khoa học pháp lý, Trung tâm Lý lịch Tư pháp quốc gia, Thanh tra Bộ, các Cục thuộc Bộ và Văn phòng Đảng - Đoàn thể dùng hủy các văn bản mật	Thông thường
13	Máy in màu	Chiếc	1 chiếc/đơn vị	Văn phòng Bộ dùng để in tài liệu có hình ảnh	In màu laser hoặc in phun 2 mặt
14	Tủ đựng bảo quản thiết bị điện tử	Chiếc	5 chiếc/đơn vị	Văn phòng Bộ dùng đựng các thiết bị điện tử	Khoảng RH: 25-55RH; dung tích 125l
			1 chiếc/đơn vị	Các đơn vị thuộc Bộ được trang bị các thiết bị điện tử	
15	Máy chiếu, màn chiếu	Bộ	01 bộ/phòng	Văn phòng Bộ phục vụ các cuộc họp	Thông thường, công suất phù hợp với quy mô của

16	Hệ thống âm thanh		hộp		từng phòng
17	Hệ thống camera giám sát	Bộ	1 bộ/đơn vị	Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có trụ sở riêng để giám sát an ninh tại cơ quan	Khả năng hoạt động 24/7, bền bỉ, ổn định trong nhiều môi trường khác nhau
18	Hệ thống điều hòa, hút ẩm	Hệ thống	1 hệ thống/đơn vị	Trung tâm thông tin, thư viện (Viện Khoa học pháp lý) dùng để bảo quản sách ở thư viện	Thông thường, công suất phù hợp với quy mô thiết kế
19	Hệ thống tủ đựng hồ sơ, tài liệu	Hệ thống	1 hệ thống/đơn vị	Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Đảng - Đoàn thể dùng lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, đảng viên; Văn phòng Bộ lưu trữ các văn bản của Bộ	Hệ thống tủ hồ sơ di động, có thể lắp đặt thêm khoang tủ (nếu cần)
20	Hệ thống giá sách	Hệ thống	1 hệ thống/đơn vị	Trung tâm thông tin, thư viện (Viện Khoa học pháp lý) dùng đựng sách ở thư viện	Phù hợp với quy mô thiết kế, điều chỉnh được kích thước theo từng ngăn